

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 06-01-2022.
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: ấp ĐP, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Đại chỉ liên hệ: thị trấn CG, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Triệu Minh Th, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh trình bày: Bà Đ có tham gia hai dây hụi do anh Th làm chủ thảo:

- Dây 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/11/2017 âm lịch, gồm 33 phần, bà Đ tham gia 01 phần, bà Đ đã đóng 31 tháng với tổng số tiền là 31.000.000 đồng; trong dây hụi này có con trai bà Đ là anh Hốp tham gia chơi, ở kỳ thứ 31 anh Hốp không có đóng hụi cho anh Th, bà Đ đã đồng ý cắt trừ 1.000.000 đồng tiền hụi của anh Hốp, nên dây hụi này anh Th chỉ còn nợ lại bà Đ số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/6/2018 âm lịch, gồm 35 phần, bà Đ tham gia 01 phần, bà Đ đã đóng được 20 tháng với số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Đ đã đóng hụi cho anh Th là 50.000.000 đồng. Vào tháng 02 năm 2021 âm lịch anh Th đã trả cho bà Đ số tiền 4.000.000 đồng, nên hiện nay anh Th còn nợ lại bà Đ số tiền 46.000.000 đồng.

Nay bà Đ yêu cầu anh Th có trách nhiệm trả cho bà Đ số tiền là 46.000.000 đồng, bà Đ không yêu cầu tính lãi. Bà Đ không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của anh Th.

* Bị đơn anh Triệu Minh Th trình bày: Bà Đ có tham gia hai dây hụi do anh làm chủ thảo:

- Dây 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/11/2017 âm lịch, gồm 33 phần, bà Đ tham gia 01 phần, bà Đ đã đóng 31 tháng với tổng số tiền là 31.000.000 đồng; trong dây hụi này có con trai bà Đ là anh Hốp tham gia chơi, ở kỳ thứ 31 anh Hốp không có đóng hụi cho anh, bà Đ đã đồng ý cắt trừ 1.000.000 đồng tiền hụi của anh Hốp, nên dây hụi này anh chỉ còn nợ lại bà Đ số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/6/2018 âm lịch, gồm 35 phần, bà Đ tham gia 01 phần, bà Đ đã đóng được 20 tháng với số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Đ đã đóng hụi cho anh là 50.000.000 đồng. Vào tháng 02 năm 2021 âm lịch anh đã trả cho bà Đ số tiền 4.000.000 đồng, nên hiện nay anh chỉ

còn nợ lại bà Đ số tiền 46.000.000 đồng.

Nay anh đồng ý trả số tiền 46.000.000 đồng cho bà Đ nhưng anh xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu anh Triệu Minh Th trả số tiền nợ hui là 54.000.000 đồng. Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Về thẩm quyền: Bị đơn anh Triệu Minh Th có nơi cư trú tại ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: : Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Triệu Minh Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Triệu Minh Th vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Như, anh Th.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh và bị đơn anh Triệu Minh Th đều thừa nhận anh Th có tổ chức 02 dây hui như bà Đ trình bày và có nợ bà Đ số tiền hui là 46.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định anh Triệu Minh Th còn nợ bà Đ khoản tiền hui là 46.000.000 đồng.

[2.2] Về ý kiến của anh Th xin trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng cho bà Đ cho đến khi hết nợ, với lý do hiện nay phải trả nợ cho nhiều người. Đề nghị này của

anh Th không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Do đó cần buộc anh Triệu Minh Th có trách nhiệm trả nợ cho bà Đ số tiền hui là 46.000.000 đồng.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ngày 05/01/2022, bà Nguyễn Thị Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Triệu Minh Th trả số tiền nợ hui là 8.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc buộc anh Triệu Minh Th trả số tiền 8.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí với lý do thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Triệu Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì có lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, Điều 92, Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Căn cứ Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc anh Triệu Minh Th có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu anh Triệu Minh Th có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui là 8.000.000 đồng.

Hậu quả pháp lý: Bà Nguyễn Thị Đ được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Triệu Minh Th phải chịu 2.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Đ và anh Triệu Minh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung

